



### CẬP NHẬT TIN DOANH NGHIỆP

- ❖ MWG/DMX: Điện Máy Xanh đã được UBCKNN chấp thuận hồ sơ IPO hơn 179.5 triệu cổ phiếu, giá dự kiến 80,000 đồng/cp, ước huy động khoảng 14,360 tỷ đồng. Nguồn vốn bổ sung được định hướng tăng năng lực tài chính và phục vụ chiến lược tăng trưởng của chuỗi bán lẻ điện máy thuộc hệ sinh thái MWG.
- ❖ BSR: BSR ghi nhận quý 1/2026 tăng trưởng đột biến với lãi ròng gần 8.27 nghìn tỷ đồng, gấp gần 21 lần cùng kỳ; doanh thu tăng 44% lên gần 46 nghìn tỷ đồng. Kết quả được hỗ trợ bởi giá dầu tăng mạnh và crack spread cải thiện, dù một phần mức tăng đến từ nền so sánh thấp cùng kỳ.
- ❖ PVT/HAH: Nhóm vận tải biển hưởng lợi rõ từ đội tàu mới đưa vào khai thác. PVT đạt lãi ròng gần 319 tỷ đồng, tăng 48%, nhờ doanh thu dịch vụ tăng 20% lên hơn 3 nghìn tỷ đồng; trong khi HAH lãi gần 300 tỷ đồng, tăng gần 29%, với biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 32.9% lên 39.1%.

### THẾ GIỚI

| Chỉ số                                       | Điểm      | % Thay đổi |
|--|-----------|------------|
| <b>CBOE Volatility Index</b>                 | -0.01     | -0.36%     |
| <b>ESTX 50 PR.EUR</b>                        | 0.01      | 0.99%      |
| <b>SET Index</b>                             | 0.00      | 0.39%      |
| <b>PSEi INDEX</b>                            | 5,961.40  | 0.69%      |
| <b>FTSE Malaysia KLCI</b>                    | 1,712.67  | 0.25%      |
| <b>FTSE Singapore Index</b>                  | 5,068.15  | 0.44%      |
| <b>S&amp;P BSE SENSEX</b>                    | 75,415.35 | 0.31%      |
| <b>KOSPI Composite Index</b>                 | 7,847.71  | 0.41%      |
| <b>Osaka - Osaka Delayed Price</b>           | 63,339.07 | 2.68%      |
| <b>SSE Composite Index</b>                   | 4,112.90  | 0.87%      |
| <b>HANG SENG INDEX</b>                       | 25,606.03 | 0.86%      |
| <b>FTSE Index - FTSE Index Delayed Price</b> | 10,466.26 | 0.22%      |
| <b>Paris - Paris Delayed Price</b>           | 8,115.75  | 0.37%      |
| <b>DAX PERFORMANCE-INDEX</b>                 | 24,888.56 | 1.15%      |
| <b>S&amp;P 500</b>                           | 7,473.47  | 0.37%      |
| <b>NASDAQ Composite</b>                      | 29,481.64 | 0.42%      |
| <b>Dow Jones Industrial Average</b>          | 50,579.70 | 0.58%      |
| Hàng hóa                                     | Điểm      | % Thay đổi |
| <b>Giá vàng thế giới</b>                     | 4,509.38  | -0.79%     |
| <b>Giá dầu Brent</b>                         | 103.54    | 0.94%      |
| <b>Giá dầu WTI</b>                           | 96.60     | 0.26%      |



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

Kết thúc phiên giao dịch 22/5/2026, VN-Index giảm 19.76 điểm, tương đương -1.04%, xuống 1,877.13 điểm, đánh dấu phiên điều chỉnh thứ hai liên tiếp. HNX-Index ngược chiều tăng 3.14 điểm, tương đương +1.19%, lên 267.51 điểm; trong khi UPCoM-Index giảm 0.37 điểm, xuống 125.65 điểm. Thanh khoản trên HOSE tăng trở lại, đạt hơn 854 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch hơn 22,315 tỷ đồng.

Áp lực giảm chủ yếu đến từ nhóm vốn hóa lớn, trong đó VHM, VIC, VCB, BID và GAS là các mã kéo giảm mạnh nhất, lấy đi gần 14 điểm của VN-Index. Ở chiều ngược lại, TCX, VND, SSI, VNM và STB đóng góp tích cực nhưng chưa đủ để giúp chỉ số hồi phục. Rổ VN30 ghi nhận 22 mã giảm, 6 mã tăng và 2 mã đứng giá, cho thấy áp lực bán vẫn tập trung rõ ở nhóm bluechip.

Theo nhóm ngành, bất động sản, ngân hàng và năng lượng là các nhóm chịu áp lực chính; trong đó nhóm năng lượng giảm 2.67%, bất động sản giảm 1.53% và ngân hàng giảm 0.81%. Điểm sáng hiếm hoi đến từ nhóm chứng khoán khi nhiều mã như VND, SSI, VCI, SHS, MBS tăng điểm, giúp nhóm này ngược dòng tăng 1.16%.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên cả 3 sàn với giá trị hơn 3,217 tỷ đồng, tập trung tại MSB, VIC, HPG, VHM và MBB. Ngược lại, FPT, ACB, VPI, VND và VRE là các mã được mua ròng nổi bật trong phiên.

## Diễn biến thị trường





## FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

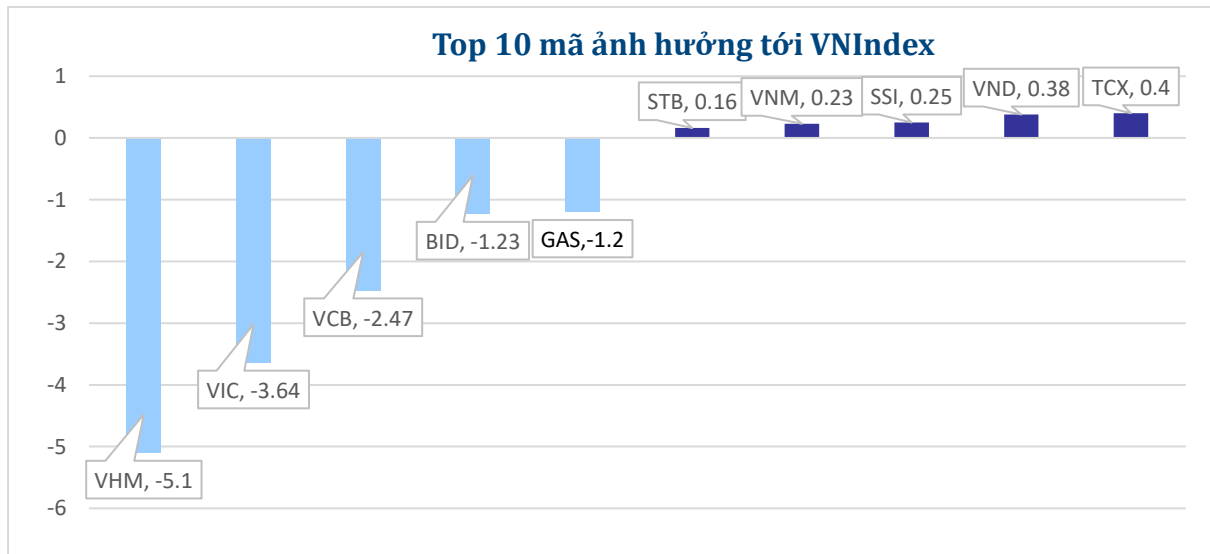
### BIẾN ĐỘNG NGÀY

| Chỉ số        | Điểm số  | Biến động | Điểm   | Khối lượng GD | Giá trị GD | Số mã tăng | 64  | Số mã giảm |
|---------------|----------|-----------|--------|---------------|------------|------------|-----|------------|
| Vnindex       | 1,877.13 | -1.04%    | -19.76 | 854.2         | 22,315.6   | 133        | 52  | 177        |
| Vn30 - Index  | 2,010.93 | -0.82%    | -16.58 | 279.4         | 11,090.9   | 6          | 2   | 22         |
| Hnx30 - Index | 523.64   | 0.40%     | 2.07   | 60.7          | 1,098.2    | 8          | 6   | 16         |
| VNXAllshare   | 3,007.08 | -0.67%    | -20.36 | 909.3         | 22,695.7   | 161        | 91  | 204        |
| HNX - Index   | 267.51   | 1.19%     | 3.14   | 84.2          | 1,336.1    | 55         | 63  | 78         |
| Upcom - Index | 125.65   | -0.29%    | -0.37  | 53.7          | 541.9      | 135        | 112 | 124        |

### THANH KHOẢN NGÀY

| Sàn  | Giá trị giao dịch (tỷ đồng) | Thay đổi so với phiên trước | Khối lượng giao dịch (triệu CP) | Thay đổi so với phiên trước |
|------|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| HOSE | 22,315.59                   | 1.27%                       | 854.17                          | 26.12%                      |
| HNX  | 1,336.06                    | 46.07%                      | 84.21                           | 56.69%                      |

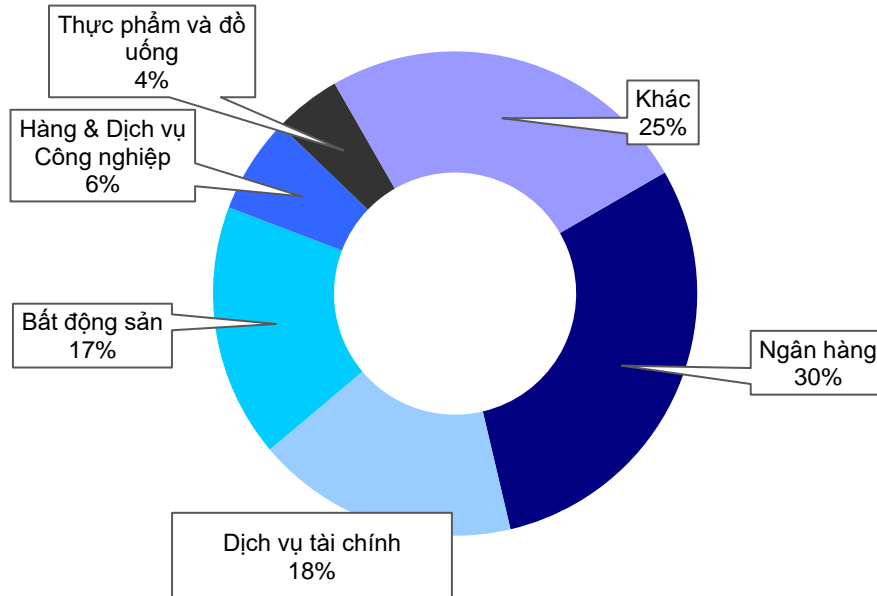
### CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY



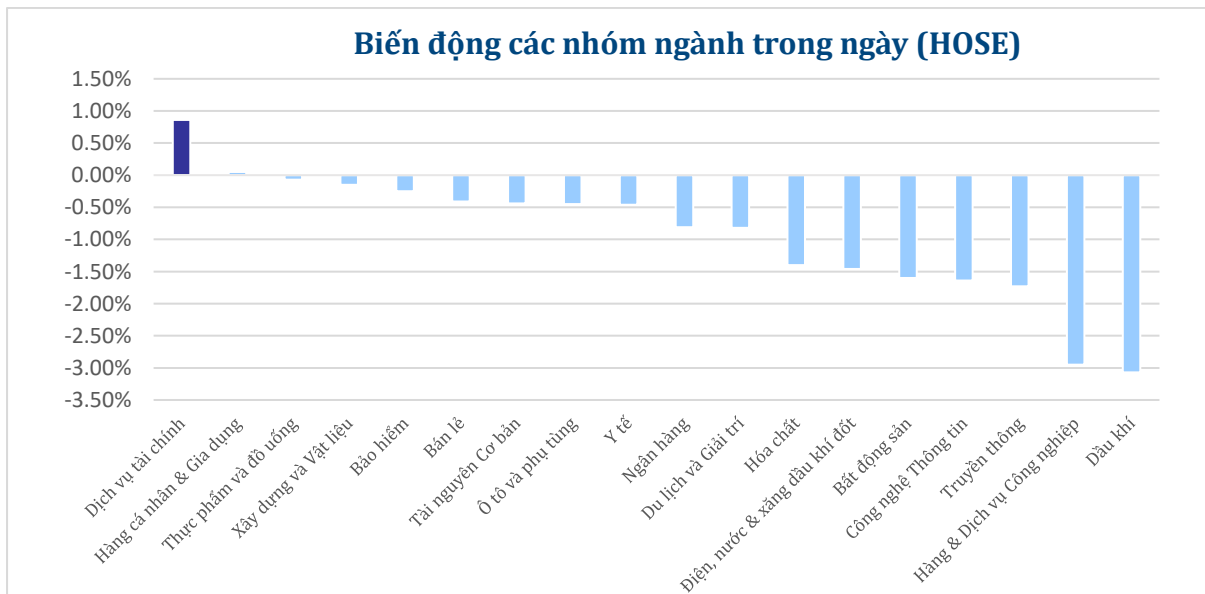
| Top KLGĐ (triệu cổ phiếu) | Top GTGD (tỷ đồng) | Đột biến khối lượng | Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ) | Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ) |
|---------------------------|--------------------|---------------------|--|--|
| MSB                       | 135.72             | MSB, 1,864.66       | POM, 11.74%                                | GEX, -6.29%                                |
| VIX                       | 72.34              | VIX, 1,361.33       | VND, 6.73%                                 | TV2, -4.54%                                |
| VND                       | 47.16              | VHM, 1,126.00       | FTS, 3.40%                                 | VHM, -3.75%                                |
| SHB                       | 41.40              | VIC, 971.89         | BFC, 3.33%                                 | PVP, -3.73%                                |
| GEX                       | 25.86              | FPT, 965.30         | HSG, 3.28%                                 | PVD, -3.66%                                |

## DIỄN BIẾN NGÀNH

### Thanh khoản ngành trong ngày (HOSE)



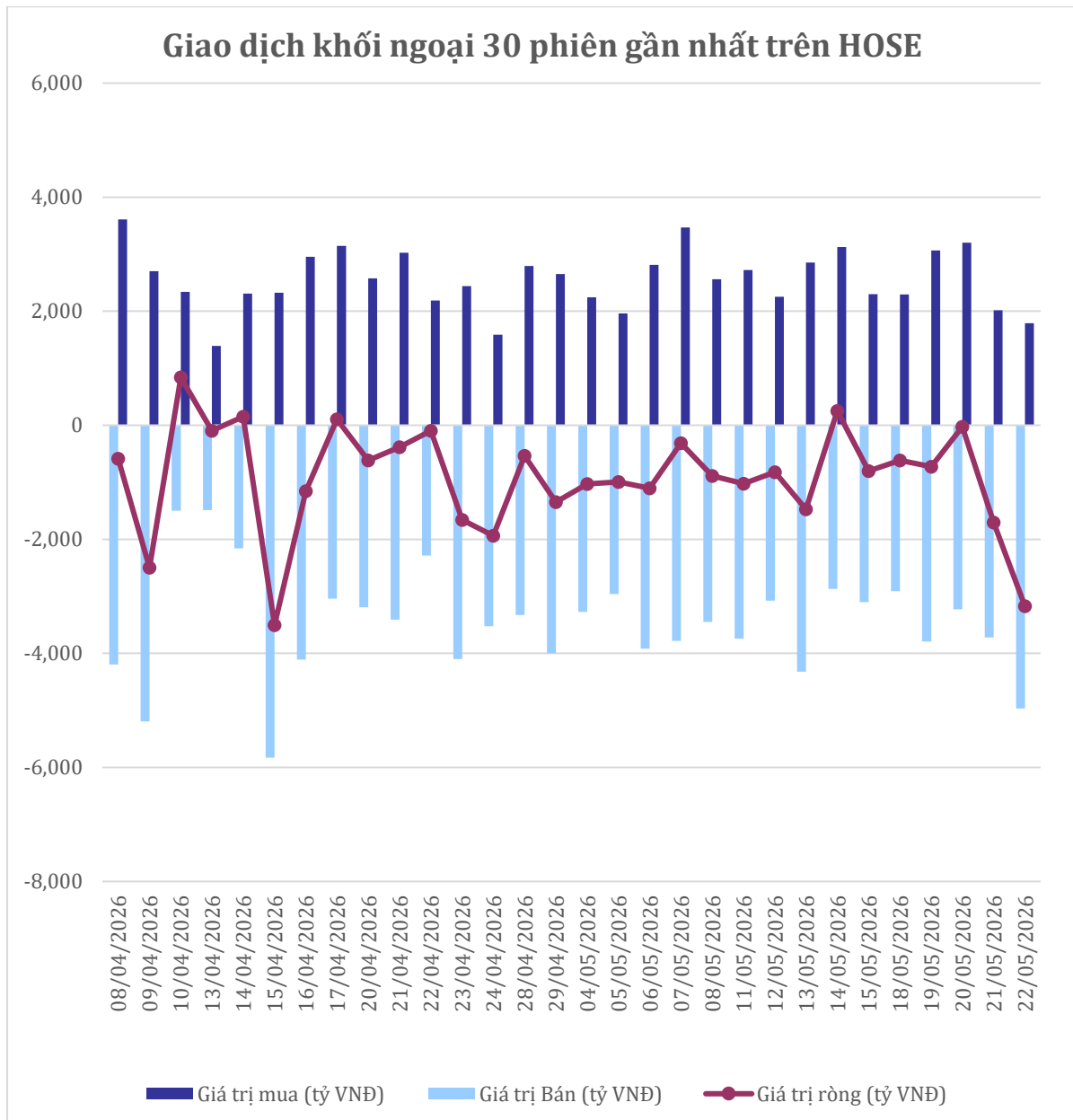
### Biến động các nhóm ngành trong ngày (HOSE)





**GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE**

| Top CP mua ròng | Giá trị mua ròng (tỷ đồng) | Top CP bán ròng | Giá trị bán ròng (tỷ đồng) |
|-----------------|----------------------------|-----------------|----------------------------|
| FPT             | 73.65                      | MSB             | -1474.50                   |
| ACB             | 60.66                      | VIC             | -247.27                    |
| VPI             | 21.22                      | HPG             | -234.06                    |
| VND             | 19.99                      | VHM             | -232.70                    |
| VRE             | 12.32                      | MBB             | -146.72                    |





## XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

| Khuyến nghị          | Định nghĩa  |
|----------------------|---|
| <b>Mua</b>           | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực        |
| <b>Tích lũy</b>      | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15%<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực      |
| <b>Trung lập</b>     | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5%<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập     |
| <b>Giảm tỷ trọng</b> | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5%<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực |
| <b>Bán</b>           | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15%<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực   |

## XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

| Xếp loại            | Định nghĩa   |
|---------------------|--|
| <b>Vượt trội</b>    | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5%<br>Hoặc triển vọng ngành tích cực      |
| <b>Trung lập</b>    | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5%<br>Hoặc triển vọng ngành trung lập  |
| <b>Kém hiệu quả</b> | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5%<br>Hoặc triển vọng ngành kém tích cực |

## KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



**GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT**

**Vũ Quỳnh Như**  
Research Analyst  
[nhuvq@gtjas.com.vn](mailto:nhuvq@gtjas.com.vn)  
(024) 35.730.073- ext:702

**Ngô Diệu Linh**  
Research Analyst  
[linhnd@gtjas.com.vn](mailto:linhnd@gtjas.com.vn)  
(024) 35.730.073- ext:705

**Trịnh Khánh Linh**  
Research Analyst  
[linhtk@gtjas.com.vn](mailto:linhtk@gtjas.com.vn)  
(024) 35.730.073 – ext:707

**Nguyễn Ngọc Hiệp**  
Research Analyst  
[hiepnn@gtjas.com.vn](mailto:hiepnn@gtjas.com.vn)  
(024) 35.730.073 – ext:708

**Nguyễn Kỳ Minh**  
Chief Economist  
[minhnk@gtjas.com.vn](mailto:minhnk@gtjas.com.vn)  
(024) 35.730.073- ext:706

**Trần Thị Hồng Nhung**  
Deputy Director  
[nhungth@gtjas.com.vn](mailto:nhungth@gtjas.com.vn)  
(024) 35.730.073- ext:703

**GUOTAI JUNAN VIETNAM HOUSETEAM**



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)  
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

| LIÊN HỆ  | TRỤ SỞ CHÍNH<br>HÀ NỘI          | CHI NHÁNH<br>TP. HCM   |
|--|---------------------------------|--|
| Điện thoại tư vấn:<br>(024) 35.730.073   | P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower   | Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường<br>Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM |
| Điện thoại đặt lệnh:<br>(024) 35.779.999   | Điện thoại:<br>(024) 35.730.073 | Điện thoại:<br>(028) 38.239.966                              |
| Email: <a href="mailto:info@gtjas.com.vn">info@gtjas.com.vn</a><br>Website: <a href="http://www.gtjai.com.vn">www.gtjai.com.vn</a> | Fax: (024) 35.730.088           | Fax: (028) 38.239.696  |